| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **28**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Hậu
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Nhớ
Ông Trịnh Hồng Hải

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*** tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2022 và Quyết định hoãn phiên toà ngày 19/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị L** - sinh năm: 1980; *Có mặt*

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh H** - sinh năm: 1981; *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: K1/H11/28 đường Quang Dũng, phường T, quận Th, thành phố Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh H qua tìm hiểu thì tổ chức hôn lễ truyền thống và đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Q. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại K1/H11/28 Quang Dũng, phường T, quận Th, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mỗi khi đi làm về ông H gây gổ, xúc phạm vợ làm cho không khí trong gia đình qua ngột ngạt. Vì thương con nên bà cố gắng chịu đựng. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung

phần ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà L xác định không còn yêu thương ông H, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Bà Hồ Thị L xác định bà và ông Nguyễn Thanh H có hai con chung là Nguyễn Thảo M – sinh ngày 28/9/2007 và Nguyễn Thanh H – sinh ngày 14/01/2014. Ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

***Về phía bị đơn ông Nguyễn Thanh H:*** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh H vẫn vắng mặt.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:***

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung là Nguyễn Thảo M – sinh ngày 28/9/2007 và Nguyễn Thanh H – sinh ngày 14/01/2014 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung nguyên đơn và bị đơn xác định không có nên không đề cập đến; về nợ chung nguyên đơn và bị đơn xác định không có nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn bà Hồ Thị L khởi kiện về "Ly hôn, nuôi dưỡng con chung" đối với bị đơn là ông Nguyễn Thanh H có địa chỉ cư trú tại K1/H11/28 Quang Dũng, phường T, quận Th, thành phố Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H nhưng ông H vắng mặt nên Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Thanh H đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu ly hôn với ông H.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "…Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..." Theo đó, mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, theo xác minh tại nơi ông bà cư trú thể hiện ông bà có mâu thuẫn với nhau. Đồng thời, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Thanh H vắng mặt mặc dù ông H có bản trình bày mong Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông không có thiện chí hay có biện pháp gì để thể hiện thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Hồ Thị L là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hồ Thị L xác định bà và ông Nguyễn Thanh H có hai con chung là Nguyễn Thảo M – sinh ngày 28/9/2007 và Nguyễn Thanh H – sinh ngày 14/01/2014. Ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và trình bày của bị đơn thì thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Hiện cả hai con chung vẫn đang được bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như nguyện vọng của cháu. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc xem xét cho bà L được ly hôn với ông H, về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung phù hợp như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:***

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị L ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

**2.** Về quan hệ con chung: Giao hai con chung: Nguyễn Thảo M – sinh ngày 28/9/2007 và Nguyễn Thanh H – sinh ngày 14/01/2014 cho bà Hồ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung; vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** Về tài sản chung: Không có.

**4.** Về nợ chung: Không có.

**5.** Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Hồ Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002564 ngày 14/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Th, thành phố Đ. Bà L đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

**6.** Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND phường Vĩnh Trung
(Giấy CNKH số: 18 ngày 14/3/2007);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hậu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Tại: Phòng Nghị án Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Hậu

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước

2. Ông Đỗ Xuân Phi

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 352/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về "Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Yến Huyền**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: 07 Lê Lâm, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu Lợi**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: K95/2 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do).

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Yến Huyền đối với ông Nguyễn Hữu Lợi.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**2.** Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Hữu Thuận, sinh ngày: 29.9.2003 và Nguyễn Trần Bảo Phước, sinh ngày: 19.9.2007 cho bà Trần Thị Yến Huyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu Lợi không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**3.** Về tài sản chung: Bà Trần Thị Yến Huyền xác định bà và ông Nguyễn Hữu Lợi không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**4.** Về nợ chung: Bà Trần Thị Yến Huyền xác định bà và ông Nguyễn Hữu Lợi không có nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**5.** Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Yến Huyền phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Huyền đã nộp tại biên lai thu số 7361 ngày 03.7.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Bà Trần Thị Yến Huyền đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**6.** Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc) niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Xuân Phi** **Nguyễn Hữu Phước** **Trần Văn Hậu**

***Nơi nhận:***
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Tam Thuận, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hậu**